TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG
Bản án số: 127/2019/HN-ST
Ngày: 22/3/2019
V/v "Xin ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Bình.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Trung Trực**

Bà **Võ Ngọc Phương.**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Nguyễn Dương Kim Cương –** cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 662/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2019/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn**: Phạm Thanh V,** sinh năm 1969.

Cư trú: số 234, ấp Tân Bình, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

* Bị đơn: **Nguyễn Thị U**, sinh năm 1969.

Cư trú: ấp Tân Bình, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Anh V có mặt, chị U vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn anh Phạm Thanh V trình bày:*

Anh và anh Nguyễn Thị U tự nguyện tiến đến hôn nhân, tổ chức cưới năm 1988 và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/3/1996. Thời gian đầu anh chị sống hạnh phúc, khoảng 06 năm nay phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, vợ chồng sống không hạnh phúc nên anh chị đã ly thân khoảng 06 năm, hiện chị U đã có gia đình khác. Nay, anh yêu cầu được ly hôn với chị U.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Phạm Thị Diễm H, sinh ngày 03/8/1989 đã trưởng thành nên anh không yêu càu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: anh V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị U vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của anh V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Phạm Thanh V và chị Nguyễn Thị U tổ chức cưới năm 1988 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 13, quyển số 01 ngày 18/3/1996 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị U vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với chị U.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, anh V xin ly hôn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hạnh phúc, tính tình không hợp nhau nên anh chị đã ly thân từ năm 2012 đến nay, hiện chị U đã có gia đình khác. Nay, anh yêu cầu được ly hôn với chị U.

Xét thấy, mâu thuẫn anh chị ban đầu không lớn nhưng không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng đến hạnh phúc vợ chồng nên anh chị đã ly thân từ năm 2012 đến nay. Tòa án nhiều lần mời chị U đến hòa giải đoàn tụ nhưng chị không đến. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa anh V, chị U đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và thời gian ly thân dài nên yêu cầu ly hôn của anh V là có cơ sở cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014

[3] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Phạm Thị Diễm H, sinh ngày 03/8/1989 đã trưởng thành nên anh không yêu càu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh V khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh V phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: ***Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Phạm Thanh V.***

- ***Về tình cảm***: Cho anh Phạm Thanh V được ly hôn với chị Nguyễn Thị U.

- ***Về án phí HNST:***

Anh Phạm Thanh V phải chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng anh được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0015523 ngày 20/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Như vậy, anh V đã nộp xong.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Nguyễn Thị U kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thanh Bình

**** Nơi nhận:***
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- C.c. THADS huyện CG ;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Long Bình Điền;.
- Lưu hồ sơ.